

CHỦ THỂ TRẦN THUẬT TRONG TỰ TRUYỆN ĐỒNG TÍNH *KHÔNG LẠC LOÀI* CỦA PHẠM THÀNH TRUNG (LÊ ANH HOÀI CHẤP BÚT)

Nguyễn Thị Vân Anh¹, Nguyễn Diệp Anh²

Tóm tắt: Bài viết đặt vấn đề nghiên cứu chủ thể trần thuật trong tự truyện *Không lạc loài* – tự truyện của một người đồng tính (Phạm Thành Trung) do Lê Anh Hoài chấp bút. Giải mã tác phẩm từ góc nhìn này, chúng tôi mong muốn làm sáng tỏ một số đặc điểm nổi bật của chủ thể trần thuật trong *Không lạc loài* như: hình thức trần thuật liên chủ thể; chủ thể trần thuật trong vai tự thuật về người đồng tính và hành trình xác định bản dạng giới...

Từ khóa: chủ thể trần thuật, tự truyện đồng tính, tự truyện “*Không lạc loài*”...

1. MỞ ĐẦU

Tự sự về bản thân là một nhu cầu tâm lý thiết yếu và khá phổ biến ở mỗi con người. Đó không chỉ là hành vi giao tiếp thông thường mà còn là cách để người ta khẳng định sự tồn tại và ý nghĩa của mình, nhằm thỏa mãn về mặt cảm xúc cũng như xây dựng sự kết nối nhiều mặt với xã hội. Trong văn học, nhu cầu này có thể được biểu hiện bằng một số hình thức như hồi ký, nhật ký, hoặc tự truyện. Theo cách hiểu phổ biến, tự truyện là tác phẩm văn học thuộc loại tự sự do tác giả tự viết về cuộc đời mình [4]. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải cá nhân nào cũng có đủ khả năng xây dựng, tổ chức một tự truyện hoàn chỉnh cho chính mình, nhất là khi lẩn ranh giữa tự truyện và các thể loại gần gũi khác như hồi ký, nhật ký khá mong manh. Do vậy, trong nhiều trường hợp, cá nhân đó sẽ nhờ cậy “người chấp bút” – một nhà văn, người viết chuyên nghiệp hỗ trợ ghi lại, chỉnh sửa hoặc tái cấu trúc những trải nghiệm của họ. Hiện tượng này khá thường gặp trong các tự truyện của nhóm người yếu thế (người thuộc cộng đồng LGBT, người khuyết tật, người từng chịu bạo lực...), đặc biệt là tự truyện của người đồng tính trong văn học Việt Nam những năm gần đây. Song, chính điều này cũng làm nảy sinh một vài vấn đề phức tạp, nhất là việc xác định ranh giới giữa người kể chuyện và người viết. Nó khiến không ít người trong chúng ta phân vân và đặt ra câu hỏi: Chủ thể trần thuật thực sự trong tác phẩm là ai? Chủ thể ấy có đặc điểm gì? *Không lạc loài* – tự truyện của Phạm Thành Trung do Lê Anh Hoài chấp bút là một ví dụ tiêu biểu giúp chúng ta có thể nhận diện rõ hơn vấn đề vừa nêu.

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

² Sinh viên K47C SP Ngữ văn, khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tính liên chủ thể trần thuật trong tự truyện *Không lạc loài*

Từ góc nhìn của lí luận hiện đại, tự truyện yêu cầu sự trùng khớp giữa ba yếu tố là tác giả, người kể và nhân vật chính. Tuy nhiên, hiện tượng chấp bút đã phá vỡ mô hình này khi kí ức cá nhân không được tái hiện bằng ngôn ngữ thuần túy của cá nhân mà được thể hiện bằng giọng văn của người khác. Ở đây, xuất hiện hai đối tượng “tác giả”, đó là tác giả của câu chuyện – Phạm Thành Trung và tác giả của văn bản, tác phẩm – Lê Anh Hoài.

Tự truyện *Không lạc loài* dù về bản chất là tự truyện của Phạm Thành Trung nhưng trên thực tế lại do Lê Anh Hoài – một người ngoài cuộc, giữ vai trò tái hiện lại ký ức và ngôn ngữ của nhân vật chính. Ngay trong Lời mở đầu tác phẩm, nhà văn Lê Anh Hoài đã khẳng định: “Tôi viết tự truyện Thành Trung!” [1, tr.5], “tôi tìm hiểu Thành Trung để viết tự truyện cho anh dựa trên ý niệm đó” [1, tr.6], “đây là chủ ý của tôi, và được Trung ủng hộ” [1, tr.7]. Những khẳng định này đã xác lập tầm ảnh hưởng của người chấp bút trong hoạt động trần thuật: người kể chuyện – nhân vật chính Phạm Thành Trung có thể không kiểm soát hết toàn bộ mạch văn, giọng văn; người chấp bút Lê Anh Hoài có thể vô tình hoặc cố ý lồng ghép tư tưởng của mình vào chính trải nghiệm của nhân vật. Mặc dù vậy, với thể loại tự truyện, vấn đề sự thật bao giờ cũng được quan tâm hàng đầu. Theo đó, người chấp bút phải tôn trọng những sự thật của người kể. Phạm Thành Trung là “nhân vật” chính trong tự truyện *Không lạc loài* nhưng anh không phải là nhân vật hư cấu do nhà văn tạo ra mà là một “người thật việc thật”. Nhiệm vụ của nhà văn là lắng nghe, ghi chép, thẩm định và sắp xếp chuỗi các “sự thật chủ quan” của người kể theo một trình tự logic. Chính điều này ít nhiều cũng góp phần thúc đẩy quá trình phản tư ở nhân vật tự truyện (Phạm Thành Trung). Về phía tác giả Lê Anh Hoài, với tư cách người chấp bút, anh cũng phải “gắng đặt mình vào vị thế nhân vật khi viết”. Như vậy, qua đây có thể thấy, các thành tố của chủ thể trần thuật trong tác phẩm *Không lạc loài* không đấu tranh loại trừ nhau mà thống nhất, tạo thành hình thức liên chủ thể trần thuật khá đặc biệt.

2.2. Chủ thể trần thuật trong “*Không lạc loài*” – cái “tôi” tự thuật và hành trình xác định bản dạng giới

Đọc *Không lạc loài*, dễ nhận thấy Phạm Thành Trung là nhân vật trung tâm của cuốn tự truyện. Trong tác phẩm, anh công khai xác nhận bản thân là một người đồng tính. Hành trình tìm kiếm và khẳng định bản dạng giới tính của Trung chất chứa nhiều cung bậc cảm xúc, nhiều ẩn ức và cả những chấn thương tinh thần nặng nề không dễ để diễn tả bằng lời. Có thể hình dung thế giới nội tâm phức tạp ấy của nhân vật qua những phương diện sau:

2.1.1. Một cái tôi luôn hoài nghi và truy vấn bản thân

Khởi đầu với một tuổi thơ nhiều biến động, Phạm Thành Trung sớm nảy sinh một cái tôi luôn hoài nghi và truy vấn không ngừng về bản thân. Biến động đầu tiên của nhân vật đến từ môi trường gia đình. Có thể thấy, Phạm Thành Trung được sinh ra “bình thường như bao đứa trẻ khác, trong tiếng thở phào nhẹ nhõm, xóa tan mọi lo lắng của gia đình hai bên nội ngoại” [1, tr.39]. Tuy vậy, mối quan hệ tương đối căng thẳng giữa cậu bé Trung và bố – người đàn ông vững chãi nhất trong gia đình đã tạo ra một khoảng cách, khiến nhân vật thiếu hụt những hiểu biết và trải nghiệm cần thiết của một người đàn ông. Trung nhiều lần tự hỏi: nếu năm đó mẹ không mắc bệnh khi mang thai anh và mối quan hệ cha con hòa thuận hơn một chút, liệu “tôi” có là người đàn ông bình thường?

Nếu Nguyễn Văn Dũng trong tự truyện *Bóng* (Hoàng Nguyên, Đoàn Trang chấp bút) thường nhỏ thích “những trò chơi lảnh lảnh của con gái” [2] thì cậu bé Phạm Thành Trung không hề bộc lộ bất cứ dấu hiệu “khác biệt” nào về giới tính. Cuộc sống của anh chỉ bị đảo lộn hoàn toàn khi có sự xuất hiện của thầy giáo X. Thời điểm ấy anh mới mười ba tuổi, trở thành nạn nhân ấu dâm của thầy giáo X. Sau này, ở độ tuổi trưởng thành, Trung cũng nhận thức được tính nghiêm trọng của hành vi đó nhưng ở vào thời điểm của quá khứ, nhân vật chưa thể nhận thức được vấn đề. Dù trong lòng tràn ngập lo lắng, Trung vẫn chỉ biết im lặng tuân theo sự sắp xếp của người lớn. Những phản ứng tâm sinh lý khi đó của Trung có thể xem như là một phản ứng tự nhiên của tuổi dậy thì khi có sự kích thích, tác động từ phía khác. Nhìn từ góc độ xã hội học, có thể thấy đây là hành vi xâm hại, gây hậu quả nghiêm trọng như chính Trung đã bộc bạch: “Trước ông, tôi còn chưa có cảm giác giới tính rõ rệt. Tôi chưa có những giấc mơ đặc biệt của tuổi dậy thì, tôi cũng chưa biết tự thỏa mãn” [1, tr.52], nhưng sau hành vi của ông “tôi bắt đầu biết tự kích thích” [1, tr.57]. Sự xuất hiện và tác động nói trên của thầy giáo X đã tạo ra bước ngoặt, biến cố lớn nhất trong cuộc đời của Phạm Thành Trung, khiến cho nhân vật luôn phải mang suy nghĩ giằng xé, tự hỏi nếu không không có ông ta thì cuộc đời anh sẽ diễn ra như thế nào? Liệu anh có trưởng thành như một “người bình thường” không hay ông ta cũng chỉ là người mở ra sớm cánh cửa giới tính của anh?

Bên cạnh sự kiện – biến cố xảy ra trực tiếp với bản thân Phạm Thành Trung nói trên, những mối quan hệ xung quanh cũng tác động không nhỏ tới tâm sinh lý của nhân vật. Chẳng hạn như việc anh có cô bạn bằng tuổi “nghiện tình dục” (từng là nạn nhân của một vụ ấu dâm). Ấn tượng về người bạn này mang đến cho cậu bé Trung một cảm giác e sợ đàn bà. Nhân vật cũng có lúc tự hoài nghi: phải chăng chính cô gái ấy là một trong những “trở ngại” ngăn cản việc tiếp xúc của anh đối với phụ nữ của anh? Như vậy, qua đây có thể hình dung, chính chủ thể trần thuật cũng nhận ra những rung cảm với nữ giới của

mình đến và đi một cách thoáng qua và không để lại quá nhiều ấn tượng. Trong khi đó, sự chú ý cũng như ấn tượng về những người bạn đồng giới lại đặc biệt sâu đậm và mạnh mẽ.

Có thể thấy, bản dạng giới và xu hướng tính dục của nhân vật không chỉ được định hình bởi những trải nghiệm cá nhân đơn lẻ, mà còn là kết quả của một chuỗi va chạm tâm lý – xã hội phức tạp – nơi các mối quan hệ ngoại vi đóng vai trò như những tấm gương phản chiếu, thậm chí là những “tác nhân kích hoạt” cho những mâu thuẫn, xung đột diễn ra trong nội tâm nhân vật. Việc Trung liên tục hoài nghi về bản thân, về các tác nhân xung quanh như gia đình, bạn bè, thầy cô,... đã gợi mở về sự hoang mang trong việc nhận thức bản dạng của chính mình. Đặc biệt là khi cái tôi đồng tính trưởng thành trong một môi trường thiếu hụt những hình mẫu đồng cảm, luôn trong trạng thái lo sợ bản thân “khác” với mẫu chung của cộng đồng. Chủ thể trần thuật của tự truyện, do đó, không chỉ kể lại hành trình nhận thức “Tôi là ai”, mà còn phản ánh những điều kiện khách quan đã tạo nên cái “tôi” đó.

2.2.2. *Cái tôi thức tỉnh bản dạng, luôn đấu tranh, giằng xé nội tâm*

Xu hướng tính dục (sexual orientation) là sự hấp dẫn về mặt tình cảm hoặc tình dục hướng tới những người khác. Bản dạng giới (gender identity) là cách mà một người tự nhận thức về giới tính của chính mình. Nó được hình thành từ các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường sống và có thể trùng khớp hoặc không trùng khớp với giới tính sinh học (biological sex).

Trong *Không lạc loài*, Phạm Thành Trung nhận ra sự khác biệt trong xu hướng giới tính của mình từ khá sớm: “Khi học lớp 9, người mà tôi nhớ thương là S.” [1, tr.62] và “suốt những năm học cấp III và thời sinh viên, tôi có những mối “tình trai khá lãng mạn” [1, tr.86]. Nhân vật “tôi” say sưa đắm chìm trong những xúc cảm rung động đầu tiên của tình yêu với những người bạn trai: có hạnh phúc, mong chờ, có hụt hẫng, thất vọng, mong nhớ, ghen tuông... Nhân vật cũng sớm xác lập bản dạng giới của mình: “Gần đây, có một cuốn tự truyện mang tên “Bóng” [...] Tôi là “top”. Và tất nhiên, tôi yêu thích các “bottom” [1, tr.58–59] Khác với nhân vật Dũng trong *Bóng* (Hoàng Nguyên, Đoàn Trang chấp bút), Trung không nhận thức bản chất của mình là một người phụ nữ. Anh nhận thức mình là một người đàn ông. Một người đàn ông yêu đàn ông, yêu với tư cách là một người đàn ông chứ không cố thay đổi mình thành dáng dấp của một người phụ nữ.

Mối tình với B.T.D bị phát hiện và ngăn cấm đã trở thành giọt nước tràn ly, đẩy căng thẳng gia đình lên đỉnh điểm nhưng cũng đồng thời xác lập xu hướng tính dục của nhân vật: “Tôi cảm thấy thoải mái về tư tưởng, như một người vừa được cởi trói. Trước đó tôi phải che giấu rất nhiều từ tác phong, điệu bộ, lời ăn tiếng nói đến những quan hệ, còn khi đó tôi có cảm giác như một hòn đá đè trên ngực đã được dỡ xuống. Thậm chí thái độ của tôi có phần quá khích: muốn ra sao thì ra, ai muốn nghĩ về tôi thế nào cũng được...” [1,

tr.106]. Quá trình comeout (thừa nhận giới tính) diễn ra bất ngờ và căng thẳng, một mặt giúp nhân vật được cởi trói về mặt tư tưởng nhưng mặt khác lại đẩy nhân vật vào sự tự giằng xé nội tâm giữa một bên là tự do cá nhân với một bên là trách nhiệm gia đình. Anh rơi vào cảm giác tội lỗi trước nỗi thất vọng của người thân, đặc biệt là mẹ. Có thể thấy, trên hành trình tìm kiếm bản thân, nhân vật Trung không hoàn toàn che giấu xu hướng tính dục của mình mà ngược lại, có lẽ do tính ngông cuồng tuổi trẻ, nhân vật rất mạnh mẽ đối diện và chấp nhận sự khác biệt của bản thân nhưng chưa đủ can đảm và chín chắn để thuyết phục người thân chấp nhận sự khác biệt ấy.

Trên hành trình tìm hiểu chính mình, đã có lúc Trung muốn “thử” xây dựng tình cảm với một người khác giới. Hệ hình quan niệm về tình yêu và hôn nhân dị tính tác động từ bố, mẹ và xã hội đôi khi cũng khiến nhân vật dao động, phủ định bản thân và nảy sinh ý nghĩ: “Gần gũi với một người con gái, ngỏ lời rồi tiến tới xây dựng một gia đình... hướng tới điều mà bố mẹ và cả họ hàng nhà tôi đều mong muốn” [1, tr.112]. Dường như đây cũng từng là suy nghĩ khá phổ biến của những người đồng tính. Thực tế cho thấy, bất kì người đồng tính nào trên hành trình tìm kiếm “con người thật” của mình đều có những giây phút nghĩ tới việc “thử” yêu một người khác giới với hy vọng sẽ “bình thường trở lại”. Nhân vật Tâm trong tự truyện *Trái tim sự tử* cũng vậy. Thậm chí cô còn bạo dạn hơn Trung ở chỗ đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc quan hệ tình dục khác giới. Nhưng đến thời khắc cuối cùng, Tâm đã không thể thực hiện điều đó. Cô bật khóc chấp nhận bản thân. Như vậy, liệu những phép thử mạo hiểm, những viễn cảnh gia đình dị tính đó sẽ đưa đến sự thay đổi thực sự hay chỉ là một cứu cánh, một hình thức trá hình để nhân vật tự lừa dối bản thân? Riêng trường hợp của Trung, giả sử anh nhất quyết phủ định khuynh hướng tính dục của bản thân để đến với Giang (cô gái mà mẹ Trung giới thiệu) thì cuộc đời anh có diễn ra suôn sẻ hay vẫn chứa đựng những ẩn ức đòi được giải phóng giống như người thầy giáo già năm xưa? Có lẽ chính bản thân Trung cũng không trả lời được câu hỏi ấy. Nhưng rồi ở thời điểm đó, anh đã gặp và yêu K, lựa chọn sống đúng với con người của mình. Ngày nói cho Giang biết sự thật, Trung lại giằng xé trong cảm giác tội lỗi. Tội lỗi vì đã “làm mất thời gian” của một người con gái, làm tổn thương niềm tin và sự kì vọng của cô về một người đàn ông những tưởng sẽ trở thành chồng, thành bến đỗ cho cuộc đời cô. Dù Giang đã thông cảm, đã bỏ qua nhưng cảm giác dằn vặt, tội lỗi vẫn luôn đeo bám Trung khiến anh thường xuyên rơi vào trạng thái bất ổn.

Đọc *Không lạc loài*, thấy tâm hồn Trung luôn tràn ngập những mâu thuẫn phức tạp. Ở đó, cái ngông cuồng, khát khao chinh phục xen lẫn sự tò mò muốn trải nghiệm tình trường ở một gã trai trẻ đụng độ với khát vọng được giao cảm, đồng hành, yêu và chung thủy trong tình yêu. Có thể thấy, những cuộc tình trai đầy đam mê và nước mắt của Trung như chứng thực cho lời chia sẻ của Dũng (tự truyện *Bóng*) về tình yêu của những người

đồng tính: “Tình yêu không tự đến với giới đồng tính; chúng tôi cứ phải đi tìm, thậm chí rủ rê, dụ dỗ bằng vật chất, quy lụy về tinh thần... Có tình yêu rồi lại phải giữ, phải canh chừng kéo nó tuột khỏi tay. Nên lúc nào người đồng tính cũng gây ấn tượng là họ ghen tuông một cách bệnh hoạn” [2]. Trung từng trải qua nhiều mối tình. Trong số đó, có những cuộc “yêu” chóng vánh sớm nở tối tàn như những cuộc đi săn tìm cảm giác vui thích nhưng cũng có những mối tình sâu đậm khiến anh thức nhận nhiều điều sâu sắc về tình yêu. Trung luôn tìm kiếm sự đồng hành lâu dài, khát khao có được tình yêu thật sự. Vậy nên, khi yêu K., anh đặt nhiều kỳ vọng vào một mái ấm trọn vẹn, hiếm hoi trong giới gay. Nhưng sự kỳ vọng ấy lại biến thành nỗi thất vọng, đau đớn khi anh phát hiện K lừa dối mình. Từ một người hết lòng tin tưởng vào tình yêu, Trung cũng trở thành một “tay chơi”, một kẻ nổi loạn. Anh lao vào các mối quan hệ đồng tính chớp nhoáng như một cách đáp trả tiêu cực để trả thù K và trả thù đời. Ở đây, quá trình chuyển biến tâm lý từ khao khát tình yêu chân thành sang trạng thái nổi loạn, buông thả không chỉ thể hiện sự tổn thương sâu sắc mà còn phản ánh cơ chế phòng vệ tâm lý của nhân vật trong môi trường đầy áp lực và định kiến. Áp lực không chỉ đến từ cộng đồng xã hội rộng lớn mà còn xuất hiện trong chính nội bộ cộng đồng của những người đồng tính: hạnh phúc chỉ là tạm bợ, tình yêu và sự chung thủy không có cam kết lâu dài. Dường như những cuộc tình thoáng qua là cách để Trung giành lại cảm giác kiểm soát giữa một thế giới mà anh từng bị phủ nhận về cả niềm tin và sự tồn tại. Có thể thấy, tác giả tự truyện đã khắc họa một cái tôi lưỡng hóa: vừa khao khát được yêu, vừa hoài nghi tình yêu; vừa nỗ lực tìm kiếm sự công nhận, vừa bất lực khuất phục trước áp lực của ngoại cảnh. Xét đến cùng, những hành vi, thái độ tiêu cực của nhân vật chính là biểu hiện của một cái tôi đang dần bị đẩy đến giới hạn, đang cố gắng phản kháng để giành quyền xác lập chính danh. Điều này làm nổi bật một đặc điểm đáng chú ý của tự truyện đồng tính: tự truyện không chỉ là tác phẩm mang tính tự sự cá nhân mà còn là một diễn ngôn phản kháng, một nỗ lực để xác lập bản dạng dù phải đánh đổi bằng những tổn thương và đau đớn.

2.2.3. Cái tôi trưởng thành trong ý thức vì cộng đồng

Trong *Không lạc loài*, chủ thể trần thuật cũng là chủ thể diễn ngôn kiến tạo tri thức về “cái tôi” bản thể của một người đồng tính. Vào thời điểm ban đầu, Phạm Thành Trung xuất hiện với những tuyên ngôn vừa nổi loạn, vừa có tính quy tắc: “Tôi không muốn gạ gẫm, lừa bịp bất cứ ai. Quyến rũ, có. Chinh phục, có. Nhưng không lừa và không ép” [1, tr.52]. Tiếp sau đó là những chia sẻ đau đớn và thấm thía: “Đau nhất, chính là người đàn ông đồng tính. Anh ta luôn ở thế lưỡng phân, một mặt “cái gay” khiêu khích, bắt anh ta phải chống lại nó để giữ cân bằng cho chính mình, một mặt nó thúc bách anh ta làm những hành động đập phá tất cả nỗ lực kia” [1, tr.118]. Sau cùng, khi nếm trải những sóng gió của đời sống, Trung dường như đã thực sự trưởng thành. Anh sống điềm tĩnh hơn và có

những suy tư sâu sắc, thấm đẫm chất triết lí: “Sự an bình rất cần thiết cho bất cứ ai nhưng ít người nhận ra. Đơn giản vì người ta chỉ có thể nhận ra nó khi thiếu nó. Tôi thiếu nó và nhiều người trong giới đồng tính cũng thế” [1, tr.181]

Như đã nói, cuộc đời Trung vốn có nhiều biến động và bước ngoặt. Sự xuất hiện của Kid trong cũng là một bước ngoặt rất lớn đối với Trung. Qua diễn ngôn của Trung, Kid tựa như một thiên thần nhỏ, hồn nhiên và thánh thiện, chữa lành trái tim đầy thương tổn của anh. Tình yêu đích thực mà Trung hằng mong đợi đã thay đổi suy nghĩ, cách sống và cả con người anh. Có Kid, anh tránh xa những cuộc vui thác loạn, quan tâm nhiều hơn tới sức khỏe và nhất là hài hòa hơn trong cách cư xử với những người xung quanh.

Có thể thấy, tình yêu, sự thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ chân thành chính là liều thuốc hữu hiệu nhất cho trái tim. Nó gieo những mầm sống tốt tươi vào nơi khô cằn, tang tóc; nở rộ những bông hoa nhân ái và đem lại niềm tin, lẽ sống cho con người. Khi được giải tỏa về mặt cảm xúc, thỏa mãn về mặt tinh thần, Phạm Thành Trung dần thoát khỏi những ản ức trong giới hạn cá nhân để hướng đến tiếng nói vì cộng đồng. Đây là một xu hướng khá phổ biến của các nhân vật trong tự truyện viết về người đồng tính. Trong tự truyện *Bóng*, nhân vật Dũng tình nguyện làm một tuyên truyền viên của câu lạc bộ H.Đ nhằm giúp mọi người hiểu đúng về cộng đồng LGBT. Anh từng đồng đặc khẳng định trước mọi người rằng: “Đồng tính không lây. Không có virus đồng tính lây lan ái! Đồng tính không phải một căn bệnh” và “Xã hội không chấp nhận thì chúng cháu vẫn tồn tại, thừa cô”. Ở một phía khác, nhân vật Tâm trong tự truyện *Trái tim sự tử* cũng là người có nhiều cống hiến tích cực cho cộng đồng LGBT. Cô sáng lập Viet Pride (Ngày hội tự hào) nhằm xóa bỏ sự kì thị và đối xử bất bình đẳng của xã hội đối với những người thuộc cộng đồng LGBT. Chung một ý hướng như các nhân vật kể trên, Phạm Thành Trung ở tự truyện *Không lạc loài* cũng có những đóng góp thiết thực cho cộng đồng của mình bằng những blog chia sẻ, các hoạt động gặp gỡ offline ý nghĩa để kết nối những cá thể thuộc cộng đồng LGBT nói riêng, cộng đồng xã hội nói chung. Không phân biệt, không kì thị với những người đồng tính – đó chính là thông điệp Trung muốn gửi gắm đến cộng đồng. Anh cho rằng: “Xã hội có quá nhiều chuyện không bình thường nhưng lại được coi là bình thường, nhưng tình cảm tốt đẹp giữa những người đồng tính thì lại bị cho là quái dị? Tôi muốn một sự thay đổi, tôi cần một con mắt khác của mọi người” [1, tr.187].

Như vậy, ở nhân vật Trung, ta thấy nổi bật một tinh thần nỗ lực tích cực để hòa nhập với cuộc sống xã hội. Lúc này, cái tôi tự thuật đã không còn tự định nghĩa mình bằng “sự khác biệt”, mà bắt đầu dùng chính sự khác biệt ấy như một nguồn lực nội tại để khám phá và phát triển. Trung tham gia sôi nổi nhiều lĩnh vực văn hóa như báo chí, các sự kiện hướng đến bình đẳng giới của cộng đồng LGBT, nhiếp ảnh... – những nghề đòi hỏi tính thẩm mỹ và đam mê. Trong mỗi công việc ấy, anh đều thể hiện thái độ nghiêm túc, nhiệt

tình và cởi mở. Trên một phương diện nào đó có thể thấy đây là con đường phát triển bản thân và cũng là cách để Trung và những người ở vào hoàn cảnh như anh có thể thay đổi định kiến xã hội đối với những người đồng tính, đồng thời cổ vũ những người thuộc cộng đồng LGBT còn đang e ngại sẽ dũng cảm dần thân và Sống một cuộc đời có ý nghĩa.

2.3. Giọng điệu như là phương thức kiến tạo chủ thể trần thuật

Trong tự truyện, chủ thể trần thuật không chỉ là người kể lại những sự kiện đã trải qua, mà còn là người kiến tạo hình ảnh về chính mình qua việc lựa chọn từ ngữ, giọng điệu, cấu trúc câu chuyện. Đối với các tự truyện đồng tính ở Việt Nam như *Bóng*, *Không lạc loài* hay *Trái tim sư tử*, ngôn ngữ và giọng điệu không chỉ đơn thuần là công cụ biểu đạt, mà còn là phương tiện biểu hiện bản dạng, cảm xúc, và vị trí xã hội của cái tôi đồng tính.

Trong tự truyện *Không lạc loài*, giọng điệu trần thuật biến hóa đa dạng theo diễn biến của thế giới nội tâm nhân vật. Trước hết, người đọc có thể cảm nhận được một giọng điệu trầm tĩnh, u buồn bao trùm lời tự truyện của Phạm Thành Trung, nhất là khi nhân vật tái hiện lại kí ức tuổi thơ với những câu hỏi thường trực: “Tôi là ai? Vì sao tôi lại như thế?”. Cũng đã có lúc, Trung trầm mình trong sự suy tư, tĩnh lặng để tha thứ và khám phá chính mình: “Tôi không đổ tội cho ông thầy đó, nhưng tôi luôn nghĩ nếu lúc đó tôi đã lớn, khoảng 17 – 18 tuổi thì tôi sẽ thanh thản với ông ta và cả với chính tôi. Chuyện xảy ra vào lúc còn quá bé khiến sau này tôi luôn phải nghĩ nếu không có ông ta thì sẽ như thế nào? [...] Cũng có thể ông ta, bằng một ăng-ten riêng, đã nhận ra bản chất giới tính của tôi?” [1, tr.52]. Bên cạnh đó, *Không lạc loài* còn thấm đẫm giọng cô đơn, khắc khoải, đôi khi gắt gao nhưng luôn tràn ngập niềm khát khao giao cảm, đặc biệt là khi nhân vật nhớ về những mối tình buồn hoặc những khó khăn trước định kiến về giới của xã hội: “Giờ đây tôi hiểu khi đó bố đã quá thất vọng về đứa con trai duy nhất của mình [...]. Nói đúng ra, ông không vượt qua nổi những kì thị mà thiên hạ dành cho những người đồng tính thông qua những danh từ đầy miệt thị như: “Pê đê”, “bóng”, “ái” [1, tr.105]; “Tôi mong muốn một ngày nào đó, bố con tôi sẽ cùng chia sẻ nỗi đau, để gần bó như chúng tôi vốn có. Bố ơi, con vẫn là con trai bố!” [1, tr.106]. Tự truyện của Phạm Thành Trung không đơn thuần chỉ có một gam màu trầm lạnh với sắc giọng u buồn, tĩnh lặng mà ở mảng khối khác, chúng ta vẫn thấy bùng lên những gam màu tươi sáng toát lên từ lời tự thuật chứa giọng điệu yêu thương, hạnh phúc khi Trung gặp được tình yêu đích thực: “Tôi yêu cách em hôn nhanh lên má mình khi hai đứa đi ngoài đường, yêu cách em chạm ngực và lưng tôi mỗi khi hai đứa bên nhau. Tôi yêu ngay cả cách em cúi đầu tránh ánh mắt nhìn thẳng của tôi vào em mỗi khi hai đứa đối diện. Những tháng ngày bên Kid, tôi cảm thấy ấm lòng” [1, tr.182]. Ngoài ra, giọng điệu tự tin, mạnh mẽ của ngôn ngữ kể cũng là một sắc màu tươi sáng làm nên sự phong phú của giọng điệu trần thuật trong *Không lạc loài*. Có thể cảm nhận rõ nhất kiểu giọng này khi nhân vật “tôi” nêu lên quan niệm của bản

thân về vấn đề bình đẳng giới và ý nghĩa của các hoạt động vì cộng đồng LGBT: “Ý nghĩa nhất đối với tôi đó là sự chan hòa không phân biệt, không kì thị”; “Cách sống, cách tỏ bày và chia sẻ của mỗi người khác nhau, tuy nhiên khi tôi viết blog và để public blog của mình, tôi có một mong muốn. Đó là giúp mọi người có cái nhìn đúng đắn hơn về tình yêu của những người thuộc giới thứ ba” [1, tr.186]. Ở tự truyện *Không lạc loài*, tác giả lựa chọn ngôn ngữ kể bình dân, gần gũi, mang sắc thái tâm tình thủ thi để độc giả dễ dàng thấu hiểu và đồng cảm với nhân vật. Việc lựa chọn ngôn ngữ và giọng điệu kể như thế vừa thể hiện đúng tinh thần, tính cách của nhân vật, vừa cho thấy những sáng tạo và đóng góp nghệ thuật của tác giả chấp bút đối với sự thành công của tác phẩm.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, tự truyện *Không lạc loài* không chỉ là hành trình cá nhân của một người đồng tính đi tìm kiếm, đối thoại và hòa giải với chính bản thân, mà còn là minh chứng sinh động cho quá trình kiến tạo chủ thể trần thuật trong một không gian liên chủ thể – nơi cái tôi không tồn tại biệt lập, mà luôn gắn bó, tương tác với những “cái tôi khác” thông qua ký ức, ngôn ngữ và diễn ngôn xã hội. Hiện nay, chưa có căn cứ đáng tin cậy nào xác định chính xác về thời điểm xuất hiện đầu tiên của tác phẩm viết về đề tài đồng tính trong văn học Việt Nam. Mặc dù vậy, như một hệ quả tất yếu của mối quan hệ giữa văn học và hiện thực đời sống, câu chuyện của những người đồng tính trong xã hội cũng khúc xạ vào sáng tác văn học, hình thành một dòng mạch riêng, ngày càng thu hút sự quan tâm của độc giả và giới nghiên cứu. Giữa bối cảnh đó, việc đi sâu tìm hiểu phương diện chủ thể trần thuật trong tự truyện về người đồng tính theo chúng tôi là rất cần thiết, giúp cho việc nhận diện một phần quan trọng thuộc về đặc điểm thể loại và diễn ngôn trong tự truyện đồng tính được sáng tỏ hơn, góp phần nhìn nhận, đánh giá khách quan hơn về bộ phận văn học này.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài Khoa học, mã số: SV.2024.HPU2.28.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Anh Hoài (chấp bút) (2008), *Không lạc loài*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
2. Hoàng Nguyên, Đoàn Trang (chấp bút) (2008), *Bóng*, NXB Văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Thạch (chấp bút) (2014), *Trái tim sư tử*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Trần Đình Sử (chủ biên) (2008), *Giáo trình Lí luận văn học, tập 2 – Tác phẩm và thể loại văn học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

NARRATIVE SUBJECT IN THE HOMOSEXUAL AUTOBIOGRAPHY “KHONG LAC LOAI”
OF PHAM THANH TRUNG (WRITTEN BY LE ANH HOAI)

Nguyen Thi Van Anh, Nguyen Diep Anh

Abstract: *The article raises the issue of studying the narrative subject in the autobiography Khong lac loi – the autobiography of a homosexual (Pham Thanh Trung) written by Le Anh Hoai. Decoding the work from this perspective, we hope to clarify some outstanding features of the narrative subject in Khong lac loi such as: the form of intersubjective narrative; the narrative subject in the role of the autobiography about homosexual and the journey of determining gender identity...*

Keywords: *narrative subject, gay autobiography, autobiography “Khong lac loi”...*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 28-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 29-4-2025)